TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Châu S**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh **Phạm Công T**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Châu S, sinh năm 2000 và anh Phạm Công T, sinh năm 1999.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị S và anh T có con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 31/01/2019. Hiện nay con đang sống chung với chị S. Ly hôn, chị S và anh T thỏa thuận thống nhất giao con chung Phạm Nguyễn Gia H cho chị S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung*:* Chị S và anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng chị S và anh T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, nguyên đơn Nguyễn Thị Châu S tự nguyện chịu 150.000 án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000178 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH nên hoàn lại cho chị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã HA (Giấy CNKH số 64 ngày 04/7/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Nhật